

Bản án số: 127/2020/HSST  
Ngày 04/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁNNHÂN DÂN TH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Minh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Chiến, ông Nguyễn Ngọc Quân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thanh T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày: 22/4/1993, tại Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 48, khu 4, phường C, Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; họ tên bố: Vũ Mạnh H; họ tên mẹ: Hoàng Thị Ng; chồng: chưa có; Bị cáo có một con sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

***\* Người làm chứng:***

- Anh Tô Tùng D, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 28, khu 4A1, phường C, Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Bùi Tiến Th, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 77, khu 7, phường C, Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

(Đều vắng mặt tại phiên Tòa).

***\* Người chứng kiến:***

- Anh Đỗ Quý C, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu 1, phường C, Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên Tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 16/5/2020, tại tổ 48, khu 4, phường Cẩm Phú, Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Công an Th phố Cẩm Phả bắt quả tang Vũ Thanh T có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy cần sa với giá 500.000 đồng cho anh Tô Tùng D. Vật chứng thu giữ: Thu trên tay trái của D 01 túi nilon bên trong chứa thực vật khô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0356612192 và 01 xe mô tô Yamaha biển số 14U1 – 000.05. Thu trên tay trái của T 01 điện thoại Iphone kèm sim số 0866998812 và 500.000 đồng. (Bút lục 15 đến 18).

Tại bản kết luận giám định số 519/KLGD ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Thực vật khô trong 01 túi nilon thu của Tô Tùng D là ma túy, loại Cần sa, khối lượng 0,971gam. Hoàn lại 0,79 gam. (Bút lục số 27).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thanh T khai nhận: T sử dụng ma túy cần sa từ năm 2018, khoảng 2 tuần trước khi bị bắt, bị cáo đã liên lạc mua 1.000.000đồng ma túy cần sa của một người thanh niên mới quen biết qua mạng xã hội. Khoảng 1 tuần trước khi bị bắt có nhà xe gọi điện thoại cho bị cáo ra lấy 01 gói hàng, bị cáo tự hiểu đó là ma túy cần sa, bị cáo ra nhận hàng và đưa cho nhà xe 1.000.000đồng. Bị cáo mang về nhà chia nhỏ số ma túy mua được Th 06 gói, bị cáo đã sử dụng hết 05 gói bằng cách cắt nhỏ cần sa và cho vào điều thuốc lá để hút, bị cáo thường một mình sử dụng trên tầng thượng nhà bị cáo tránh không cho mọi người trong gia đình biết. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/5/2020 bị cáo nhận được điện thoại của Tô Tùng D là bạn bè xã hội hỏi mua 500.000đồng ma túy cần sa, bị cáo đồng ý và hẹn D đến ngõ nhà văn hóa khu 4, phường Cẩm Phú, Th phố Cẩm Phả để nhận ma túy. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, D gọi điện cho bị cáo bảo đã đến nơi, bị cáo một mình đi bộ cầm theo 01 túi ma túy cần sa đến chỗ hẹn thì nhìn thấy D ngồi trên 01 xe mô tô chờ theo 01 thanh niên khác (sau này mới biết tên là Bùi Tiến Th) đang đỗ ven đường đợi bị cáo. Tại đây D đưa cho bị cáo 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, bị cáo cầm tiền và đưa cho D 01 túi ma túy cần sa. Khi D vừa cầm túi ma túy trên tay thì bị Công an đến bắt quả tang, bị cáo bị thu giữ 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đồng và 01 điện thoại Iphone, thu giữ của D túi ma túy mà bị cáo vừa đưa cho D. Bị cáo nhận thức được hành vi bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là các anh Tô Tùng D và Bùi Tiến Th tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra đều có lời khai : Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/5/2020 D và Th gặp nhau và cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy cần sa về sử dụng, mỗi người góp 250.000đ và do D là người cầm tiền. Sau đó D gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000đồng ma túy cần sa, T đồng ý bán và hẹn D đi đến gần nhà văn hóa khu 4, phường Cẩm Phú, Th phố Cẩm Phả. D và Th đã đi xe máy đến điểm hẹn, D đưa cho T 500.000đồng và T đưa cho D 01 gói ma túy cần sa, ngay sau đó bị Công an Th phố Cẩm Phả bắt quả tang thu giữ vật chứng (BL 78- 83, 87-92).

Anh Đỗ Quý C là người chứng kiến Công an bắt quả tang đối với Vũ Thanh T, Tô Tùng D và Bùi Tiến Th, trong quá trình điều có lời khai phù hợp lời khai Vũ Thanh T, Tô Tùng D và Bùi Tiến Th về nội dung anh chứng kiến Công an bắt, niêm phong số ma túy thu giữ của D, thu giữ số tiền T bán ma túy cho D. (BL 93 – 96).

Tài liệu có trong hồ sơ ngoài kết luận giám định ma túy (BL 27) còn có các tài liệu khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 15- 18); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 21- 23); bản ảnh vật chứng (BL 104 - 105), các tài liệu này đều có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của người làm chứng và người chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 112/CT- VKSCP ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Cẩm Phả truy tố Vũ Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội các bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Th phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Thanh T khai nhận hồi 10 giờ 15 phút ngày 16/5/2020 bị cáo đã bán ma túy loại cần sa cho Tô Tùng D thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp, thống nhất lời khai của người làm chứng là các đối tượng đã mua ma túy của bị cáo, phù hợp lời khai của người chứng kiến, phù hợp nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định ma túy, ngoài ra còn phù hợp tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 16/5/2020, tại tổ 48, khu 4, phường Cẩm Phú, Th phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thanh T có hành vi bán trái phép 0,971 gam ma túy cần sa với giá 500.000 đồng cho Tô Tùng D, để D và Bùi Tiến Th sử dụng, thì bị Công an bắt quả

tang. Hành vi này của bị cáo Vũ Thanh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm cho người sử dụng phải lệ thuộc vào nó, ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng và là nguồn phát sinh tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Pháp luật Nhà nước ta xử lý nghiêm khắc đối với các tội về ma túy, mục đích để ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với xã hội và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, và cũng vì mục đích tư lợi cho bản thân cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy cần xử lý cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Th khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone và số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo xác định bị cáo đã dùng chiếc điện thoại vào việc bán ma túy, số tiền 500.000đồng là tiền do bán ma túy mà có, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 chiếc điện thoại thu giữ của D, cơ quan điều tra đã trả lại cho D là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 14U1 – 000.05 thu của Tô Tùng D, số khung, số máy đã bị đục nên không xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Tô Tùng D và Bùi Tiến Th có hành vi mua trái phép chất ma túy của Vũ Thanh T để sử dụng, nhưng chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an Th phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối tượng đã bán ma túy cho Vũ Thanh T, do không có thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/5/2020.

Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 519/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, model: A1778 kèm 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng.

*(Hiện trạng toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 168/BB-THA ngày 20/8/2020 của cơ quan Thi hành án dân sự Th phố Cẩm Phả).*

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- Bị cáo, - Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Đặng Thị Minh Nga***

